

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày: 12-5-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Ông **Phạm Văn Động**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Thế Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/HSST-QĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Công L - sinh ngày 20/11/1993. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Ấp Kinh 7A, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Vũ Hoàng M, sinh năm 1968 (chết) và bà Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1970.

Tiền án, tiền sự: Không.

*** Nhân thân:**

- Ngày 07/4/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng, theo Quyết định số 287/QĐ-UBND.

- Ngày 07/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội Cướp giật tài sản, tại bản án số 107/2016/HS-ST (đã xóa án tích);

- Ngày 11/12/2024 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang và bị tạm giam từ ngày 26/12/2024 cho đến nay (*bị cáo có mặt*).

** Người làm chứng:*

Phạm Thị Ánh N, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

** Người chứng kiến:*

Trương Thanh C, sinh năm 1952 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 20 phút, ngày 11/12/2024, Đội Cảnh sát điều tra về Hình sự - Kinh tế Ma túy thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với Công an xã T đến nhà trọ Gia Bảo, ngụ ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, mời Vũ Công L để lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc. Qua kiểm tra phòng trọ số 02 thuộc nhà trọ Gia Bảo do L thuê để ở cùng bạn gái tên Phạm Thị Ánh N, thì phát hiện L đang tàng trữ một đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín 02 đầu, kích thước 3,6cm x 01cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy, 01 (một) cái tô bên trong bằng kim loại đường kính 15cm, cao 9,2cm bên ngoài bằng nhựa màu xanh; 01 (một) cái cốc thủy tinh có gắn một cổ chai nhựa có nắp màu đỏ, phía trên có gắn một ống hút nhựa màu trắng dài 24,8cm và một nỏ thủy tinh có chiều dài 7,9cm (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, bị bể màn hình, số IMEI 1: 866269041122536, số IMEI M2: 866269041122528, đã qua sử dụng.

Qua kết quả điều tra, Vũ Công L khai nhận: Vào khoảng 09 giờ, ngày 10/12/2024, L gặp một người bạn tên Dương do L quen biết ngoài xã hội (không xác định được lai lịch và địa chỉ), đến nhà trọ Gia Bảo. Do L biết Dương có bán ma túy nên L hỏi mua 01 (một) tép ma túy (loại ma túy đá) với số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhằm mục đích sử dụng và được Dương đồng ý, sau khi mua ma túy L vào phòng trọ số 02 nhà trọ Gia Bảo (do L thuê để ở cùng bạn gái) lấy ra một ít ma túy để sử dụng một mình, số ma túy còn lại L để trong cái tô trên đầu giường để dành sử dụng dần. Đến 09 giờ 20 phút ngày 11/12/2024, thì bị lực lượng Công an kiểm tra nơi ở phát hiện và thu giữ.

Quá trình điều tra, truy tố bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

*** Việc thu giữ đồ vật, tài liệu:**

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0846 gam đựng trong một

bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 1422/2024;

- 01 (một) cái tô bên trong bằng kim loại đường kính 15cm, cao 9,2cm bên ngoài bằng nhựa màu xanh;

- 01 (một) cái cốc thủy tinh có gắn một cổ chai nhựa có nắp màu đỏ, phía trên có gắn một ống hút nhựa màu trắng dài 24,8cm và một nõ thủy tinh có chiều dài 7,9cm (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, bị bể màn hình, số IMEI 1: 866269041122536, số IMEI M2: 866269041122528, đã qua sử dụng.

*** Tại Kết luận giám định số 1392/KL-KTHS ngày 18/12/2024** của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (Một) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,1028 gam**.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kết luận giám định số 1406/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Trên mẫu vật cần giám định có dấu vết đường vân bị mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định.

*** Cáo trạng số 10/CT-VKSTH ngày 14/3/2025** của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Vũ Công L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Vũ Công L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Công L mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trả lại cho Vũ Công L 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, bị bể màn hình, số IMEI 1: 866269041122536, số IMEI M2: 866269041122528, đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0846 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 1422/2024; 01 (Một) cái tô bên trong bằng kim loại đường kính 15cm, cao 9,2cm bên ngoài bằng nhựa màu xanh; 01 (Một) cái cốc thủy tinh có gắn một cổ chai nhựa có nắp màu đỏ, phía trên có gắn một ống hút nhựa màu trắng dài 24,8cm và một nỏ thủy tinh có chiều dài 7,9cm (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy). Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang, theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSTH ngày 14/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T .

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 09 giờ 20 phút, ngày 11/12/2024, Đội Cảnh sát điều tra về Hình sự - Kinh tế - Ma túy thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra nơi ở của bị cáo Vũ Công L, tại phòng trọ số 02 nhà trọ Gia Bảo, ngụ ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, do bị cáo L thuê để ở cùng bạn gái, thì phát hiện và bắt quả tang bị cáo L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, qua giám định là loại Methamphetamine có khối lượng là **0,1028** gam nhằm mục đích sử dụng.

Theo kết luận giám định số 1392/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy,

loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1028 gam.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 07/4/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng, theo Quyết định số 287/QĐ-UBND. Ngày 07/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội Cướp giật tài sản, theo bản án số 107/2016/HS-ST (đã xóa án tích).

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0846 gam đựng trong một bìch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 1422/2024; 01 (Một) cái tô bên trong bằng kim loại đường kính 15cm, cao 9,2cm bên ngoài bằng nhựa màu xanh; 01 (Một) cái cốc thủy tinh có gắn một cổ chai nhựa có nắp màu đỏ, phía trên có gắn một ống hút nhựa màu trắng dài 24,8cm và một nõ thủy tinh có chiều dài 7,9cm (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy); do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị cáo Vũ Công L 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, bị bể màn hình, số IMEI 1: 866269041122536, số IMEI M2: 866269041122528, đã qua sử dụng do

không liên quan đến vụ án.

[7] Đối với Phạm Thị Ánh N là bạn gái của Vũ Công L ở chung phòng trọ không biết bị cáo L mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng nên không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên qua xét nghiệm kết quả N dương tính với ma túy, nên vào ngày 14/02/2025 Tòa án nhân dân huyện T đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 15 tháng tại Quyết định số 10/QĐ-TA.

Đối với người thanh niên tên D nhà ở xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, bị cáo Vũ Công L khai nhận là người bán ma túy cho L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xác minh, điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể và chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Công L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Công L 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 26/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0846 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 1422/2024; 01 (Một) cái tô bên trong bằng kim loại đường kính 15cm, cao 9,2cm bên ngoài bằng nhựa màu xanh; 01 (Một) cái cốc thủy tinh có gắn một cổ chai nhựa có nắp màu đỏ, phía trên có gắn một ống hút nhựa màu trắng dài 24,8cm và một nõ thủy tinh có chiều dài 7,9cm (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy).

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSTH ngày 14/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Công L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến